

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 199/2024/HS-ST
Ngày 06 - 9 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Phạm Văn Chính.

2/Bà Lê Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Ung Tuấn Kiệt – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 212/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 246/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/Lê Đông T; sinh năm: 1995 tại Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H và bà: Ngô Thị P1; tiền án: 01 (Ngày 26/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 08 tháng 11 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 185/2022/HS-ST); tiền sự: Không; nhân thân: Không tốt; bị bắt giữ ngày: 29/3/2024.

2/Nguyễn Văn F; sinh năm: 1992 tại Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ly P2 và bà: Đặng Thị Bé M; có vợ: Nguyễn Thị Như Y; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 29/3/2024.

3/Nguyễn Tấn P; sinh năm: 1998 tại Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp G, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S và bà: Hồ Thị N; có vợ: Lê Thị Kiều T; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 29/3/2024.

(Các bị cáo có mặt)

- *Bị hại:*

Ông Võ P3 – Sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh S, TP.HCM.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/Ông Nguyễn Ly P2 – Sinh năm: 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: A ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2/Ông Bùi Thế L – Sinh năm: 1990 (có mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

3/Ông Nguyễn Minh H – Sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: B ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 20/3/2024, Lê Đông T và Nguyễn Văn F gặp nhau ở ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; tại đây F rủ T đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý; T chuẩn bị 01 đoạn sắt, 01 tay đoạn thanh nối bằng kim loại chữ L cất giấu trong người và điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Future màu xanh BS: 71L1-048.86 chở F đi đến đoạn đường kênh T6 thuộc ấp 4, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn thì T nhìn thấy một xe gắn máy hiệu Honda Future màu xanh gắn biển “xe xin số” của ông Võ P3 dựng bên lề đường, không người trông coi; T nói với F lấy trộm xe này thì F đồng ý; T dừng xe lại cạnh xe Future để F cảnh giới, T xuống xe cầm đoạn sắt gắn thanh nối chữ L lén lút mở ổ khóa công tắc xe rồi đề máy điều khiển xe vừa trộm được cùng F điều khiển xe Future BS: 71L1-048.86 tẩu thoát. F điều khiển xe về trước; còn T kiểm tra trong cốp xe có 01 điện thoại di động hiệu ViVo Y21 màu xanh nên cất giữ riêng (không nói cho F biết), rồi T điều khiển xe vừa trộm được đến nhà của Nguyễn Tấn P hỏi P có mua xe Honda Future gắn biển “xe xin số” hay không, P hỏi nguồn gốc xe thì T có nói mới đi trộm cắp được và xe không có chìa khóa nên nổ máy xe bằng đoạn, P đồng ý mua với giá 12.500.000

đồng; T chia cho F 4.000.000 đồng còn giữ lại 8.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Ngay sau khi mua xe, P chụp hình đăng lên trang mạng xã hội Facebook bán lại kiếm lời. Khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, Bùi Thế L sử dụng nick Facebook tên “Thịnh Thế” liên hệ P để đến xem xe và đồng ý mua xe này với giá 15.000.000 đồng; L có hỏi nguồn gốc xe thì P nói xe do người khác mua trả góp nhưng bỏ góp bán lại nên chưa có biển số, L đã đồng ý mua xe này để sử dụng đi lại trong vườn và không biết xe do người khác phạm tội mà có.

Ngoài ra đối với 01 điện thoại di động hiệu ViVo Y21 màu xanh thì T đã chạy lại chương trình điện thoại để sử dụng. Đến ngày 22/3/2024, T cần tiền nên nhờ Nguyễn Chí C đi cầm cố chiếc điện thoại này, C đưa cho Nguyễn Nhựt A đi cầm cố tại cửa hàng điện thoại Minh Trí cho ông Nguyễn Minh H được 1.200.000 đồng; Nhựt A và C đưa hết số tiền 1.200.000 đồng lại cho T; C, Nhựt A và ông H đều không biết điện thoại là do T trộm cắp mà có.

Ngày 24/3/2024, ông Võ P3 trình báo vụ việc cho Công an xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn; Công an xã Xuân Thới Sơn, Hóc Môn lập hồ sơ ban đầu và sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt:

Là 01 xe gắn máy hiệu Honda Future màu xanh đen gắn biển “xe xin số” và 01 điện thoại di động hiệu ViVo Y21 màu xanh. Ngày 27/03/2024, Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hóc Môn có Kết luận định giá số 65/KL-HĐĐGTS và số 74/KL-HĐĐGTS như sau: 01 xe gắn máy hiệu Honda Future màu xanh đen gắn biển “xe xin số” có giá trị là 29.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu ViVo Y21 màu xanh giá: 1.200.000 đồng. Tổng giá trị là: 30.200.000 đồng.

Qua truy xét Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn mời Lê Đông T, Nguyễn Văn F và Nguyễn Tấn P về làm việc. Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã quyết định khởi tố điều tra đối với:

Lê Đông T, Nguyễn Văn F về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Nguyễn Tấn P về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với: Bùi Thế L, Nguyễn Minh H, Nguyễn Chí C và Nguyễn Nhựt A không biết các tài sản trên mà mình mua hoặc cầm cố là do phạm tội mà có; nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn không xử lý.

Đối với Lê Đông T: ngoài hành vi phạm tội trên, T còn thực hiện nhiều hành vi “Trộm cắp tài sản” tại huyện Gò Dầu và thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; hiện các cơ quan tố tụng có thẩm quyền đang điều tra, xử lý.

Vật chứng vụ án:

Đối với: 01 xe gắn máy hiệu Honda Future có số khung: RLHJC7654PY-185303, số máy: JC90E-0542316, không có biển số và 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y21 màu xanh; là các tài sản của bị hại Võ Phúc; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã ra Quyết xử lý vật chứng trả tài sản trên cho ông Võ P3.

Đối với: 01 xe gắn máy biển số: 71L1-084.86; qua xác minh chủ xe là ông Nguyễn Ly P2 cho con trai là Nguyễn Văn F mượn để đi công việc cá nhân, không biết F sử dụng để phạm tội; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã ra Quyết xử lý vật chứng trả tài sản trên cho ông Nguyễn Ly P2.

Đối với: 01 đầu đoạn bằng kim loại có một đầu dạng lục giác, một đầu được mài dẹp dài khoảng 6cm thu giữ của Nguyễn Tấn P; Công an huyện Hóc Môn đã tạm giữ lại.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Võ P3 đã nhận lại tài sản là xe máy và điện thoại, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bùi Thế L mua xe Honda Future gắn biển “xe xin số” từ P với giá 15.000.000 đồng, tự nguyện giao nộp để phục vụ điều tra, không yêu cầu bồi thường gì.

Nguyễn Minh H nhận cầm cố điện thoại Vivo Y21 từ Nhựt A với giá 1.200.000 đồng, tự nguyện giao nộp để phục vụ điều tra, không yêu cầu bồi thường gì.

Tại Cáo trạng số 213/CT-VKSHM-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Lê Đông T, Nguyễn Văn F về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Nguyễn Tấn P về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản

cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (Tái phạm đối với bị cáo T), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với bị cáo F, P và bị hại đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo) đối với từng bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tương ứng đối với từng bị cáo, đề nghị xử phạt:

Bị cáo Lê Đông T: 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn F: 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Tấn P: 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai

là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đối chiếu với biên bản nhận dạng, vật chứng thu giữ được, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Lê Đông T đã thực hiện hiện hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản của bị hại là: 01 xe gắn máy hiệu Honda Future màu xanh đen gắn biển “xe xin số” có giá trị là 29.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu ViVo Y21 màu xanh giá: 1.200.000 đồng, tổng giá trị là: 30.200.000 đồng; do vậy bị cáo Lê Đông T bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Văn F đã thống nhất ý chí hành động cùng với bị cáo Lê Đông T thực hiện hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là: 01 xe gắn máy hiệu Honda Future màu xanh đen gắn biển “xe xin số” có giá trị là 29.000.000 đồng; do vậy bị cáo Nguyễn Văn F bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Tấn P mặc dù biết tài sản trên (01 xe gắn máy hiệu Honda Future màu xanh đen gắn biển “xe xin số” có giá trị là 29.000.000 đồng) mà Lê Đông T có được là do thực hiện hành vi phạm tội mà có, nhưng vẫn đồng ý tiêu thụ nhằm hưởng lợi; do vậy bị cáo Nguyễn Tấn P bị truy tố và xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này, bị cáo T là người chuẩn bị công cụ và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt nhiều tài sản. tiêu thụ tài sản và hưởng lợi nhiều, bị cáo F là người khởi xướng, cung cấp phương tiện và thống nhất ý chí hành động cùng với T chiếm đoạt một tài sản là 01 xe gắn máy; kể đến là bị cáo P là người tiêu thụ tài sản là 01 xe gắn máy. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo; cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương ứng để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T có 01 tiền án (Ngày 26/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 08 tháng 11 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 185/2022/HS-ST), như vậy bị cáo đã bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý, nên lần thực hiện hành vi này thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); do vậy bị cáo T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tuy nhiên xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo F và P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tương ứng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với từng bị cáo.

Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bổ sung bị cáo P một khoản tiền nộp ngân sách Nhà nước. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo F và P do mới bị kết án lần đầu.

[5] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự:

Những người nhận mua và cầm cố tài sản bị chiếm đoạt đã tự nguyện giao nộp lại các tài sản để trả lại cho bị hại; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì; do vậy không có gì để Tòa án giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 đầu đoản bằng kim loại có một đầu dạng lục giác, một đầu được mài dẹp dài khoảng 6cm; không đáng trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố:

Bị cáo Lê Đông T, Nguyễn Văn F phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 173; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt Lê Đông T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2024.

Phạt bị cáo T 5.000.000 (Năm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt Nguyễn Văn F 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2024.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo F.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt Nguyễn Tấn P 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2024.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 đầu đoản bằng kim loại có một đầu dạng lục giác, một đầu được mài dẹp dài khoảng 6cm.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/7/2024 giữa Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc: Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSNDTP.HCM; (1)
- VKSND H.HM; (4)
- Công an H.HM; (2)
- Chi cục THADS H.HM; (1)
- Người tham gia tố tụng; (7)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (11)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật